

**TOÀ ÁN NH DÂN
HUYỆN VINH BẢO,
TH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 09-10-2019

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN VINH BẢO, TH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vĩnh

Các Hội thẩm Nh dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Tòa án Nh dân huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, Th phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Lê Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25 tháng 02 năm 2019, đến ngày 29 tháng 5 năm 2019, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và tự thú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã Tạm giữ đối với Nguyễn Văn Đ đến ngày 06 tháng 6 năm 2019, chuyển Tạm giam đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Trịnh Đức Kh, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Anh Vũ Văn Tâm, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn Chanh Nguyên, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lê Thị M và chị Nguyễn Thị Y, có mặt;

+ Anh Phạm Văn T, anh Trịnh Vương Nh, anh Vũ Văn Th, anh Nguyễn Huy Th1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn Đ đi bộ trên đường trục thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng thì phát hiện thấy cổng nhà ông Trịnh Đức Kh, sinh năm 1954, khép, không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, Đ đã mở cổng đi vào sân nhà ông Kh thì thấy có 03 chiếc xe mô tô gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh mang biển kiểm soát 16K7-0497, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cup 50 màu đỏ, trắng không có biển kiểm soát và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cup 90 màu xanh, trắng mang biển kiểm soát 16F2-4467, đang dựng ở góc sân mà chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Đ lần lượt dong từng chiếc xe nêu trên mang giấu ở bụi chuối gần nhà Đ. Sau đó Đ mang chiếc xe mang biển kiểm soát 16K7-0497, gửi tại nhà anh Phạm Văn T sinh năm 1981, ở thôn 6, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo. Tiếp theo Đ quay lại nơi cất giấu 02 chiếc xe còn lại, lấy chiếc xe Cup 90 mang biển kiểm soát 16F2-4467, tiếp tục mang đến gửi tại nhà anh T. Tuy nhiên, do nghi ngờ về nguồn gốc của chiếc xe là do Đ trộm cắp được mà có nên anh T không đồng ý. Thấy vậy, Đ để lại chiếc xe Cup 90 mang biển kiểm soát 16F2-4467 ở nhà anh T rồi lấy chiếc xe Wave mang biển kiểm soát 16K7-0497, cất giấu trong bếp nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979 ở thôn Bắc Tạ 2, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo. Sau đó Đ tiếp tục quay lại nơi cất giấu ban đầu lấy chiếc xe Cup 50 không có biển kiểm soát để mang đi cất giấu. Khi đi đến địa phận xã An Hòa, do chiếc xe bị hết xăng nên Đ đã gửi nhờ tại nhà anh Vũ Văn Th, sinh năm 1986 ở thôn Tạ Ngoại 2, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo. Đến chiều ngày 14 tháng 01 năm 2019, Đ quay lại nhà anh T lấy chiếc xe Cup 90 mang biển kiểm soát 16F2-4467 để mang về gửi tại nhà bà Nguyễn Thị Y. Tuy nhiên, khi đến nhà ông Nguyễn Huy Th1, sinh năm 1978 ở gần nhà bà Y thì gặp anh Nguyễn Huy Hải, sinh năm 2002 là con ông Th1. Lúc này, anh Hải bảo Đ cho mượn chiếc xe để đi có việc thì Đ đồng ý và đưa xe cho Hải sử dụng.

Sau khi sự việc xảy ra, đến ngày 15 tháng 01 năm 2019, Đ đến Công an huyện Vĩnh Bảo tự thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 15 tháng 01 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vĩnh Bảo đã kết luận về trị giá 03 chiếc xe mô tô của nhà ông Kh như sau: “ 01 chiếc xe máy mang BKS: 16K7-0497 nhãn hiệu Wave màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị là 8.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy Cup màu đỏ trắng không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy Cup mang BKS: 16F2-4467 màu xanh trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 12.000.000 đồng”.

Đến ngày 25 tháng 02 năm 2019, Đ bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Đ lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2019, Đ đi bộ từ nhà đến địa phận thôn Chanh Nguyên, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng với mục đích xem nhà nào có sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Vũ Văn Tâm, sinh năm 1971 thì phát hiện thấy cửa phía sau nhà anh Tâm không khóa nên đã trèo qua bờ tường bao đi vào trong. Sau đó Đ vào phòng khách nhà anh Tâm lấy 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 49inh, màn hình phẳng rồi trèo qua bờ tường bao mang ra ngoài. Sau đó Đ mang chiếc tivi đến nhờ anh Phạm Văn T sinh năm 1981 ở thôn 6, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo bán giúp.

Sau khi sự việc xảy ra, đến ngày 30 tháng 5 năm 2019, Đ đến Công an xã Giang Biên tự thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 30 tháng 5 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vĩnh Bảo đã kết luận về trị giá chiếc tivi của anh Vũ Văn Tâm như sau: “01 Tivi màn hình phẳng nhãn hiệu Sony 49 inh đã qua sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng”.

Về việc thu giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ 03 chiếc xe mô tô và 01 chiếc tivi mà Đ đã trộm cắp được như nêu trên. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave mang biển kiểm soát 16K7- 0497 và chiếc xe mô tô Cup 90 mang biển kiểm soát 16F2- 4467 là của ông Trịnh Đức Kh, còn chiếc tivi nhãn hiệu Sony 49 inh là của anh Vũ Văn Tâm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại cho ông Trịnh Đức Kh và anh Vũ Văn Tâm quản lý, sử dụng. Riêng chiếc xe mô tô Cup 50 không có biển kiểm soát do chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Về phần dân sự: Hiện ông Trịnh Đức Kh và anh Vũ Văn Tâm không có yêu cầu đề nghị buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát Nh dân huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Vĩnh Bảo kết thúc phần tranh luận đã khẳng định: Việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2019, là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, Nh thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay bị hại không có yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình và trở Th người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân huyện Vĩnh Bảo, Th phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào đêm ngày 13 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trịnh Đức Kh 01 chiếc mô tô mang biển kiểm soát 16K7-0497, 01 chiếc mô tô Cup 50 không có biển kiểm soát và 01 chiếc xe mô tô Cup 90 mang biển kiểm soát 16F2-4467 có tổng trị giá theo kết luận định giá tài sản là 12.000.000 đồng sau đó đến ngày 29 tháng 5 năm 2019, Đ lại tiếp tục lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Văn Tâm 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 49 inh, màn hình phẳng có trị giá theo kết luận định giá tài sản là 7.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Đ đã chiếm đoạt trong 02 vụ án là 19.000.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu Th tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xét xử bằng pháp luật hình sự mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện 02 hành vi phạm tội vào ngày 13 tháng 01 năm 2019 và ngày 29 tháng 5 năm 2019, giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình, Th khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 lần phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Nh thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo Đ là đối tượng nghiện ma túy đã từng phải đi cai nghiện bắt buộc; trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội. Nên

cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[10] Trong vụ án này, anh Vũ Văn Th đã cho Đ gửi nhờ chiếc xe mô tô Cup 50 không có biển số nhưng khi đó anh Th không biết đó là tài sản do Đ trộm cắp được mà có. Còn khi Đ cất giấu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave mang biển số 16K7- 0497 tại bếp nhà bà Nguyễn Thị Y thì bà Y và gia đình không ai biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với anh Th, bà Y là đúng quy định của pháp luật.

[11] Anh Phạm Văn T là người đã cho Đ gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave mang biển kiểm soát 16K7- 0497, chiếc xe mô tô Cup 90 mang biển kiểm soát 16F2- 4467 và chiếc tivi như nêu trên. Tuy nhiên, khi đó anh T chỉ nghi ngờ về nguồn gốc của 02 chiếc xe mà không biết 02 chiếc xe và chiếc tivi này là tài sản do Đ trộm cắp được mà có. Hơn nữa hành vi của Đ chỉ cấu Th tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi này của anh T không cấu Th tội Che giấu tội phạm hoặc tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 389 và 390 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không khởi tố, xử lý đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Th phố Hải Phòng;
- VKSND Th phố Hải Phòng;
- Công an Th phố Hải Phòng (PV 27, PC 81);
- Sở Tư pháp Th phố Hải Phòng;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh